

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY
WESTERN - SAI GON BEER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

QUY CHẾ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY
THE REGULATION ON CORPORATE GOVERNANCE OF
WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ: / Base:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- *Enterprise Law No. 68/2014/QH13 dated November 26, 2014;*
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- *Law on Securities No.70/2006/QH11 dated June 29, 2006;*
- Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- *Law on Securities No. 62/2010/QH12 dated November 24, 2010;*
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- *Decree 71/2017/ND-CP dated June 06, 2017 providing guidance on corporate governance applicable to public companies;*
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- *The Finance Ministry's Circular No. 95/2017/TT-BTC dated September 22, 2017 guiding a number of articles of the Government's Decree No. 71/2017/ND-CP dated June 6, 2017 guiding the management corporate governance applicable to public companies;*
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây.
- *The Charter of organization and operation of WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY.*

MỤC LỤC/ TABLE OF CONTENTS

CHƯƠNG 1–QUY ĐỊNH CHUNG/ CHAPTER 1 - GENERAL PROVISIONS -----	6
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh/ <i>Article 1. Scope of adjustment</i> -----	6
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt/ <i>Article 2. Interpretation of terms and abbreviations</i> -----	6
CHƯƠNG 2 – QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ CHAPTER 2 - PROVISIONS ON ORGANIZATION OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS -----	7
I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VÀ BẤT THƯỜNG/ PROVISION FOR THE ANNUAL & EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS -----	7
Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 3. Authority to convene the General Meeting of Shareholders</i> -----	7
Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 4. Staffs of the General Meeting of Shareholders</i> -----	7
Điều 5. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: / <i>Article 5. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders:</i> -----	10
Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông./ <i>Article 6. Notice of closing the list of shareholders has the right to attend the General Meeting of Shareholders</i> ----	11
Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 7. Notice of convening the General Meeting of Shareholders</i> -----	11
Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 8. How to register for the General Meeting of Shareholders</i> -----	13
Điều 9. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 9. The contents are approved at the General Meeting of Shareholders</i> -----	14
Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội/ <i>Article 10. Voting through issues at the General Meeting of Shareholders</i> -----	15
Điều 11. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết/ <i>Article 11. How to vote</i> -----	16
Điều 12. Cách thức bỏ phiếu bầu cử/ <i>Article 12. How to vote</i> -----	17
Điều 13. Cách thức kiểm phiếu/ <i>Article 13. Method of counting votes</i> -----	19
Điều 14. Thông báo kết quả kiểm phiếu/ <i>Article 14. Notice of vote counting results</i> -----	19
Điều 15. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 15. The way of protesting decisions of the General Meeting of Shareholders</i> -----	19
Điều 16. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: / <i>Article 16. Make meeting minutes of the General Meeting of Shareholders:</i> -----	20
Điều 17. Thông qua và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 17. Adoption and announcement of the resolution of the General Meeting of Shareholders</i> -----	20
Điều 18. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên/ <i>Article 18. Report on activities of the Board of Directors at the Annual General Meeting of Shareholders</i> -----	22
Điều 19. Báo cáo hoạt động của BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên/ <i>Article 19. Report on activities of the Board of Supervisors at the Annual General Meeting of Shareholders</i> -----	22
Điều 20. Báo cáo tình hình quản trị công ty/ <i>Article 20. Report on corporate governance</i> -----	23
II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI VIỆC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN/ PROVISION ON RECEPTION OF SHAREHOLDERS'S OPINIONS IN WRITING -----	23

Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản/ <i>Article 21. In case of collecting shareholder's opinions in writing</i> -----	23
Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản/ <i>Article 22. In case of not receiving written comments</i> -----	24
Điều 23. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản/ <i>Article 23. Shareholders' written consultation process</i> :-----	24
CHƯƠNG 3 – HĐQT VÀ CUỘC HỌP HĐQT/ <i>CHAPTER 3 - THE BOARD OF DIRECTORS AND THE MEETING OF BOARD OF DIRECTORS</i> -----	29
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT: / <i>Article 24. Composition and term of the Board of Directors</i> :-----	29
Điều 25. Quyền và trách nhiệm của Thành viên HĐQT/ <i>Article 25. Rights and responsibilities of the members of Board of Directors</i> -----	29
Điều 26. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT/ <i>Article 26. Responsibilities and obligations of the Board of Directors</i> -----	30
Điều 27. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT/ <i>Article 27. Member standard of the Board of Director</i> -----	30
Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/ <i>Article 28. How shareholders, groups of shareholders to nominate, nominate persons to serve as members of the Board of Directors in accordance with the law and the Charter of the company.</i> -----	31
Điều 29. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu TV HĐQT/ <i>Article 29. Announcement of candidates to participate in the election of the Board of Directors</i> -----	32
Điều 30. Cách thức bầu thành viên HĐQT/ <i>Article 30. How to vote for a member of the Board of Directors</i> :-----	33
Điều 31. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT/ <i>Article 31. Cases of dismissal or removal of members of the Board of Directors</i> -----	33
Điều 32. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT/ <i>Article 32. Announcing the election, dismissal and removal of members of the Board of Directors</i> -----	33
Điều 33. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT/ <i>Article 33. How to introduce candidates for the Board's members</i> -----	34
Điều 34. Cuộc họp HĐQT/ <i>Article 34. The Meetings of the Board of Directors</i> -----	35
Điều 35. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT/ <i>Article 35. Regulations on the order and procedures for holding meetings of the Board of Directors</i> -----	36
CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT/ <i>CHAPTER 4 - THE BOARD OF SUPERVISORS</i> -----	42
Điều 36. Thành phần BKS: / <i>Article 36. The Supervisory Board's composition</i> :-----	42
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên/ <i>Article 37. Rights and obligations of Supervisors</i> -----	42
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của BKS/ <i>Article 38. Rights and obligations of the Board of Supervisors</i> ----	42
Điều 39. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên/ <i>Article 39. Criteria and conditions to act as Supervisors</i> -----	43
Điều 40. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/ <i>Article 40. How shareholders, groups of shareholders to nominate, nominate persons to serve as members of the Board of Supervisors in accordance with the law and the Charter of the company.</i> -----	43
Điều 41. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu Kiểm soát viên/ <i>Article 41. Disclosure of candidate information to elect supervisor</i> -----	44

Điều 42. Cách thức bầu Kiểm soát viên/ <i>Article 42. Method of voting Supervisors</i> -----	44
Điều 43. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên/ <i>Article 43. Cases of dismissal or removal of supervisors</i> -----	45
Điều 44. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên./ <i>Article 44. Announcing the election, dismissal and removal of supervisors</i> -----	45
Điều 45. Cách thức giới thiệu ứng viên BKS/ <i>Article 45. How to introduce candidates of the Board of Supervisors</i> -----	46
Điều 46. Cuộc họp BKS/ <i>Article 46. The Meetings of the Board of Supervisors</i> -----	46
CHƯƠNG 5 - NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP/ CHAPTER 5 - BUSINESS EXECUTIVES --	48
Điều 47. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp/ <i>Article 47. The standards of business executives</i> -----	48
Điều 48. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp/ <i>Article 48. Appointment of business executives</i> --	49
Điều 49. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp/ <i>Article 49. Signed labor contract with the executive of the enterprise</i> -----	50
Điều 50. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp/ <i>Article 50. Cases of dismissal of managers of enterprises</i> -----	50
Điều 51. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp/ <i>Article 51. Notice of appointment and dismissal of the manager of the enterprise</i> -----	51
Điều 52. Thư ký Công ty/ <i>Article 52. Secretary of the Company</i> -----	51
CHƯƠNG 6 – QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC/ CHAPTER 6 - PROVISIONS ON OPERATION COORDINATION BETWEEN THE BOARD OF DIRECTORS, THE BOARD OF SUPERVISORS AND DIRECTORS -----	53
Điều 53. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Giám đốc/ <i>Article 53. Procedures, order of convening, meeting invitation, minutes, announcement of meeting results between Board of Directors, Board of Supervisors and Director</i> -----	53
Điều 54. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho BKS/ <i>Article 54. Announcing the resolution of the Board of Directors to the Board of Supervisors</i> -----	53
Điều 55. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Giám đốc/ <i>Article 55. Announcing the resolution of the Board to the Director</i> -----	53
Điều 56. Các trường hợp Giám đốc và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT/ <i>Article 56. Cases of Director and Board of Supervisors propose to convene a meeting of Board of Directors and issues that need to be consulted to Board of Directors</i> -----	53
Điều 57. Báo cáo của Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao/ <i>Article 57. Report of the Director to the Board on the performance of assigned duties and powers</i> -----	55
Điều 58. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc/ <i>Article 58. Review the implementation of resolutions and other matters of authorization of the Board to the Director</i> -----	56
Điều 59. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS/ <i>Article 59. The issues which the Directors must report, provide information and ways to notify to the Board of Directors, the Board of Supervisors.</i> -----	56
Điều 60. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên/ <i>Article 60. Coordinate control, administration and supervision activities among the members of the Board of Directors, Supervisors and Directors in the specific tasks of the above members.</i> -----	57

CHƯƠNG 7 – QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC/ CHAPTER 7 - REGULATIONS ON ANNUAL ASSESSMENT FOR REWARDS AND DISCIPLINARY ACTIVITIES FOR THE BOARD OF DIRECTOR, SUPERVISORS, DIRECTORS AND OTHER BUSINESS EXECUTIVES----- 62

Điều 61. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác/ *Article 61. Provisions on the performance of members of the Board of Directors, Supervisors, Directors and other executives* ----- 62

Điều 62. Khen thưởng/ *Article 62. Bonus*----- 62

Điều 63. Kỷ luật/ *Article 63. Discipline*----- 63

CHƯƠNG 8 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY/ CHAPTER 8 - AMENDING REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE----- 64

Điều 64. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty/ *Article 64. Amendments and Modifications to the Regulations on Corporate Governance*----- 64

CHƯƠNG 9 - NGÀY HIỆU LỰC/ CHAPTER 9 - EFFECTIVE DATE ----- 64

Điều 65. Ngày hiệu lực/ *Article 65. Effective date*----- 64

CHƯƠNG 1–QUY ĐỊNH CHUNG
CHAPTER 1 - GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Article 1. Scope of adjustment

Quy định này được xây dựng theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính, quy định về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây .

This regulation is formulated in accordance with the Circular No. 95/2017/TT-BTC dated 22/9/2017 of the Ministry of Finance, the regulations on governance of WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

Article 2. Interpretation of terms and abbreviations

1. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.

Related persons are individuals or organizations defined in Clause 17, Article 4 of the Law on Enterprises, Clause 34 of Article 6 of the Law on Securities.

2. Thành viên HĐQT không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

Non-executive members of the Board of Directors (hereinafter referred to as non-executive members) are members of the Board of Directors who are not Directors, Deputy Directors, Chief Accountants.

3. Công ty: là Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

Company: WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY

4. HĐQT: là Hội đồng quản trị

HĐQT: The Board of Directors

5. Ứng cử: là tự đề cử

Candidates: self-nominated

6. BKS: là Ban kiểm soát

BKS: the Board of Supervisors

7. VSD: là Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

VSD: Vietnam Securities Depository Center

8. Đại biểu: là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)

Delegate: Shareholder, representative (who is authorized by the shareholders)

9. BTC: Ban tổ chức

BTC: Organization Board

CHƯƠNG 2 – QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHAPTER 2 - PROVISIONS ON ORGANIZATION OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VÀ BẤT THƯỜNG
I. PROVISION FOR THE ANNUAL & EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Article 3. Authority to convene the General Meeting of Shareholders

(Căn cứ quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty)

(Based on Article 14 of the Company's Charter)

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên: Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
1. Authority to convene the Annual General Meeting of Shareholders: Annual general assemble of shareholders is held once a year. The General Meeting of Shareholders must hold an annual meeting within four (4) months from the end of the financial year. At the proposal of the Board of Directors of the company, the business registration office may extend but not exceeding six months from the last day of the fiscal year.
2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường: thực hiện theo quy định chi tiết tại khoản 4, điều 14 Điều lệ Công ty.
2. Authority to convene Extraordinary General Meeting of Shareholders: Comply with the provisions of Clause 4, Article 14 of the Company's Charter.

Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông

Article 4. Staffs of the General Meeting of Shareholders

(Căn cứ quy định tại Điều 142 Luật doanh nghiệp 2014; Điều 20 Điều lệ Công ty)

(Pursuant to Article 142 of the Law on Enterprises; Article 20 of the company's charter)

1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:

1. Chair and the Presidium:

- a. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường BKS điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
a. The Chairman of the Board of Directors shall be the chair of the meetings convened by the Board of Directors; In case the chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to preside over the meeting on the principle of majority. If the chairperson can not be elected, the head of the Supervisory Board shall control the General Meeting of Shareholders to elect the chairman of the meeting among the participants and the person having the highest vote to preside over the meeting.
- b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc

họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

- b. *In other cases, the person who signs the meeting of the General Meeting of Shareholders shall direct the General Meeting of Shareholders to elect the chairman of the meeting and the person with the highest number of votes to be appointed to chair the meeting.*
- c. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
- c. *The Chairman of the General Meeting may conduct the necessary activities to control the meeting of the General Meeting of Shareholders in a valid, orderly manner, according to the approved program and reflect the wishes of the majority of the delegates attending.*
- d. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.
- d. *The Chairman of the General Meeting of Shareholders may postpone the General Meeting when there is a meeting or request of the General Meeting of Shareholders who has sufficient attendance in accordance with clause 8 of article 142 of the Enterprise Law.*
- e. Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.
- e. *Some other rights and obligations of the Chair in accordance with current law.*
- f. Đoàn Chủ tọa gồm 01 hoặc 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và các Thành viên.
- f. *The Presidium consists of 01 or 03 members, including 01 Chair and Members.*
- g. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- g. *Mission of the Presidium:*
- *Manage the activities of the General Meeting of Shareholders of the Company as proposed by the Board of Directors approved by the General Meeting of Shareholders;*
 - *Instruct the participants and the General Meeting of Shareholders to discuss the contents of the program;*
 - *Submit the draft, conclude the necessary issues for the General Meeting of Shareholders to vote;*
 - *Answer the issues requested by the General Meeting of Shareholders;*
 - *Resolve issues that arise during the General Meeting of Shareholders.*
- h. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.
- h. *Working principle of the Presidium: The Presidium will work on the principle of collective, democratic centralism, by majority decision.*

2. Thư ký đại hội:

2. Secretary of the General Meeting of Shareholders:

- a. Chủ tọa chỉ định một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- a. The chairperson nominates one or several persons to act as meeting secretary;*
- b. Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:
- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.
- b. Mission of the Secretary of the General Meeting of Shareholders:*
- *Full and honest recording of the contents of the General Meeting of Shareholders;*
 - *Receive Delegate's Speech Registration Forms;*
 - *Make minutes of the meeting and draft the resolution of the General Meeting of Shareholders;*
 - *Assist the Chairperson to disclose information related to the General Meeting of Shareholders and to inform the Shareholders in accordance with the law and the Charter of the company;*
 - *Other duties as requested by the Chair.*

3. Ban kiểm phiếu:

3. The Vote Counting Committee:

- a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;
- a. The General Meeting of Shareholders shall elect one or several persons to attend the vote counting committee at the proposal of the chairman of the meeting;*
- b. Tiêu chuẩn của ban kiểm phiếu: Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên HĐQT hoặc ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS; thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Ban Giám đốc điều hành
- b. Criteria of the vote counting committee: A member of the vote counting committee is not a member of the Board of Directors or candidates of member of the Board of Directors or Supervisory Board; member of the vote counting committee who are not members of the Executive Board.*
- c. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
- c. Tasks of the vote counting committee:*

- *Disseminate principles, rules, and guidelines on how to vote.*
- *Checking and recording votes, making minutes of vote counting, announcing results; forwarding the minutes to the Chairman approving the voting results.*
- *Quickly notify the results of the vote to the secretary.*
- *Review and report to the General Meeting of Shareholders the violations of voting rules or complaints about voting results.*

4. Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

4. Qualification Examination Committee:

- a. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do HĐQT thành lập và do Đoàn Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
a. The Qualification Examination Committee composes of 03 members, including 01 head and 02 members, appointed by the Board and presented by the Presidium to the General Meeting of Shareholders
- b. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:
 - *Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.*
 - *Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp.*
- b. *Duties of the Qualification Examination Committee:*
 - *Check the status and situation of shareholders, representatives of shareholders attending the meeting.*
 - *The Chairman of the Qualification Examination Committee of the delegation status reports to the General Meeting of Shareholders on the situation of shareholders attending the meeting.*

5. Giám sát kiểm phiếu:

5. Supervision of vote counting:

- a. Nhằm đảm bảo thủ tục kiểm phiếu được công khai và rõ ràng, nếu cần, Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đề cử người hoặc bộ phận chịu trách nhiệm giám sát quá trình kiểm phiếu.
a. In order to ensure that the procedures for counting votes are public and clear, if necessary, the Chairman of the General Meeting of Shareholders shall nominate the person or department to take responsible for supervising the vote counting process.
- b. Người được chỉ định giám sát quá trình kiểm phiếu có quyền:
 - *Ngăn chặn mọi hành vi vi phạm quy chế bầu cử*
 - *Báo cáo cho Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông về những dấu hiệu bất thường trong quá trình kiểm phiếu (nếu có)*
- b. *The person appointed to supervise the vote counting process shall have the right to:*
 - *Prevent all violations of election regulations*
 - *Report to the Chairman of the General Meeting of Shareholders about unusual signs in the vote counting process (if any).*

Điều 5. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:

Article 5. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders:

Thực hiện theo quy định tại điều 19, điều lệ Công ty.

Comply with the provisions of Article 19 of the Company's Charter.

Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Article 6. Notice of closing the list of shareholders has the right to attend the General Meeting of Shareholders

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Quy chế thực hiện quyền số 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017)

(Pursuant to Clause 1, Article 8 of Decree No. 71/2017/ND-CP, Regulation on the exercise of the right No. 197/QĐ-VSD dated 29/09/2017)

1. HĐQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội. Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
 1. *The Board of Directors held the meeting and issued the resolution of the Board of Directors approving the final registration date to make a list of shareholders entitled to attend the meeting. Resolutions of the Board of Directors must be disclosed no later than twenty (20) days prior to the date of final registration.*
2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông với VSD: theo đúng trình tự hướng dẫn tại điều 10, điều 11 Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán ban hành kèm quyết định số 197/QĐ-VSD ngày 29/9/2017 của VSD.
 2. *The company has procedures to list of shareholders with VSD: In accordance with the procedure provided for in Article 10, Article 11 of the Regulation on the Exercise of the Rights of Securities Owners, issued together with Decision No. 197/QĐ-VSD dated September 29, 2017 of VSD.*

Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Article 7. Notice of convening the General Meeting of Shareholders

(Căn cứ quy định tại Điều 18 Điều lệ công ty)

(Based on Article 18 of the Company's Charter)

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 14 Điều lệ công ty và Điều 3 Quy chế này.
 1. *The General Meeting of Shareholders is convened in the cases stipulated in Article 14 of the Charter of the Company and Article 3 of this Regulation.*
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 2. *Persons convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:*
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.
 - a. *Prepare the list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be made not earlier than seven (10) days prior to the date of the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders.*
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - b. *Preparation of the program and contents of the General Meeting of Shareholders;*
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - c. *Preparation of documents for the General Meeting of Shareholders;*
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

- d. The draft of resolution of the General Meeting of Shareholders according to the proposed content of the meeting;*
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - e. Determining the time and venue of the meeting;*
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - f. Announce and send notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;*
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
 - g. Other work for the General Meeting of Shareholders.*
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
3. *The notice of the general meeting of shareholders shall be sent to all shareholders by way of security and simultaneously published on the website of the Company, the State Securities Commission and the Stock Exchange. The person who convenes the General Meeting of Shareholders must send a notice of invitation to the meeting to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting at least ten (10) days before the opening of the meeting of the General Meeting of Shareholders from the date the notice is sent or duly transferred, paid or mailed). The agenda of the General Meeting of Shareholders, documents related to issues to be voted at the meeting shall be sent to the shareholders and / or posted on the Company's website. In cases where the documents are not enclosed with the notice of the General Meeting of Shareholders, the notice of invitation to the meeting must clearly indicate the path to the entire meeting documents for access by shareholders, including:*
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - a. The agenda, documents used in the meeting;*
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
 - b. List and details of the candidates in the case of electing members of the Board of Supervisors;*
 - c. Mẫu thẻ hoặc Phiếu biểu quyết
 - c. Card form or Voting card*
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - d. Forms of appointment of proxy;*
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
 - e. Draft on resolutions for each issue in the agenda.*

Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Article 8. How to register for the General Meeting of Shareholders

(Căn cứ quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều 16 Điều lệ công ty; Khoản 1, 2, 3 Điều 20 Điều lệ công ty)

(Article 140 of the Law on Enterprises No. 68/2014/QH13, Article 16 of the Charter of the company, clauses 1, 2 and 3 of Article 20 of the company's charter)

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

1. *How to register for the General Meeting of Shareholders before the opening date of the General Meeting of Shareholders:*

a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ trực tiếp Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.

a. The method of registering for the General Meeting of Shareholders is clearly stated in the Notice of the General Meeting of Shareholders, including contacting the Company or sending the Registration Form for the General Meeting of Shareholders (attached to the Notice of the General Meeting of Shareholders sent to shareholders) to the company.

b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp.
- Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với qui định của Pháp luật;
- Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b. Shareholders choose to register for the General Meeting of Shareholders in the manner indicated in the notice, including:

- *Attend and vote directly at the meeting;*
- *Authorize another representative to attend and vote/ elect at the meeting.*
- *Attendance and voting through online conferences, electronic voting or other electronic forms;*
- *Sending votes to the meeting via mail, fax, email;*
- *Forms of registration for attending other General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of law.*
- *The Company must make every effort to apply modern information technology so shareholders can attend and express their opinions at the general meeting of shareholders, including guidelines for voting through the online shareholders' meeting, electronic voting or other electronic forms as stipulated in Article 140 of the Law on Enterprises and the Charter of the company.*

2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội được thực hiện theo quy định tại điều 16 Điều lệ Công ty
2. *Provisions on the authorization to attend the meeting shall be in accordance with the provisions of Article 16 of the Company's Charter*
3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông:
3. *How to register for the General Meeting of Shareholders and check the status of delegates on the day of holding the General Meeting of Shareholders*
 - a. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;
 - a. *Before the opening of the meeting, the Company has to perform the registration procedures of shareholders and has to perform the registration until the shareholders entitled to attend the meeting present have been registered fully.*
 - b. Ban kiểm tra tư cách đại biểu có trách nhiệm phối hợp cùng Công ty để hỗ trợ cổ đông đăng ký tham dự. Việc kiểm tra tư cách đại biểu bao gồm: thư mời tham dự, thông tin cổ đông/đại diện được ủy quyền tham dự, giấy ủy quyền... và các hồ sơ chứng minh khác theo quy định.
 - b. *The Delegate Eligibility Inspection Committee is responsible for co-ordinating with the Company to assist shareholders in registering for participation. The Eligibility Inspection includes: Invitation letter to attend, information on shareholders/ authorized representatives, authorization letter ... and other supporting documents as prescribed.*
 - c. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu của cổ đông đó.
 - c. *When conducting shareholder registration, the Company issues to each shareholder or his/her authorized representative with a voting card/ ballot showing the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative and the number of votes/ ballots of the shareholder;*
 - d. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/ bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/ bầu cử trước đó không thay đổi.
 - d. *The shareholder or authorized representative who comes after the meeting has the right to register immediately and then have the right to participate and vote/ ballots at the meeting immediately after registration. The chair does not have the responsibility to stop the meeting for late registration of shareholders and the validity of the previously voted/ unchanged contents.*

Điều 9. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông

Article 9. The contents are approved at the General Meeting of Shareholders

Thực hiện quy định tại Điều 162 Luật doanh nghiệp và Điều 15 Điều lệ Công ty

Comply with the provisions of Article 162 of the Law on Enterprises and Article 15 of the Charter of the Company

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội

Article 10. Voting through issues at the General Meeting of Shareholders

1. Nguyên tắc chung:

1. General principles

- a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- a. *All issues in the agenda and content of the meeting must be discussed and voted publicly by the General Meeting of Shareholders.*
- b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- b. *Voting cards, Ballots shall be printed and stamped by the printing company and sent directly to the participants at the meeting (together with the documents to attend the General Meeting of Shareholders). Each delegate is given a Voting Card, Ballot. Voting Card, Ballot shall contain the code of the delegate, the full name, number of shares owned and received by the delegate.*

2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử

2. Regulations on the validity of the voting cards and ballots

a. Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. **Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.**

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

a. *Voting cards*

- **Valid voting cards** are pre-printed forms issued by organization committee without erasing, shaving, tearing, etc. No other contents other than those for this voting cards are required and must be signed, the space under the signature must have full name handwritten by participants.

On the voting card, the voting content is valid when the delegate selects one (01) of the three (3) voting squares. Invalid voting contents are the contents not in accordance with the provisions of the valid voting contents.

- **Invalid voting card:**

- *Voting cards are not under the pre-printed forms issued by the Organization Committee, no red marks of the company or erased, scraped or amended other than the regulations for voting cards, then all resolution contents on the decision on the voting paper are invalid.*

b. Phiếu bầu cử

- **Phiếu bầu cử hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- **Phiếu bầu cử không hợp lệ:**
 - Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
 - Gạch tên các ứng cử viên;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
 - Không có chữ ký của đại biểu tham dự.
 - Các quy định khác theo Quy chế bầu cử đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty quy định.

b. Voting card

- **Valid voting card:** is a printed form issued by the organizers, not erasing, scraping, editing, not writing anything other than the rules for vote; The signature of the delegate must be clearly stated.
- **Invalid voting card:**
 - Write the content on the voting card by pencil;
 - Brushing out the name of candidates;
 - Voting cards are not available in print form issued by the organizers, without any sign of the company, or have been erased, edited or added to the contents of the voting cards;
 - The voting card has the total number of votes for the candidates of the shareholder or the representative is greater than the total number of allowable votes;
 - The voting card will be submitted after the vote counting board has opened the voting box;
 - No signature of participants.
 - Other regulations in accordance with the Regulations on the election of the General Meeting of Shareholders and the Charter of the Company.

Điều 11. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết

Article 11. How to vote

1. Nguyên tắc chung

1. General principles

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- Shareholders' General Meeting to discuss and vote on each issue in the program content. Voting is conducted by giving a card, direct vote, electronic vote or other electronic form.

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.
- *Delegates can vote for approval, disapproval or no opinion on voting issues at the General Meeting by raising their voting cards or filling in the options on voting cards.*

2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

2. Form of voting

- a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
 - a. *By voting card: When voting in the form of raising the voting card, the front of the voting card must be raised high toward the Presidium. In cases where the delegate does not raise the voting card in all three voting times of Agreement, Disagreement or No comment of a matter is considered as approving the issue. In cases where the delegate raises a vote with more than one (01) time with opinions of Agreement, Disagreement or No comment on a matter, it will be considered as invalid. In the form of voting by cards, members of the examination committee of the delegate/ ballot board shall mark the code of the delegate and the corresponding number of votes of each shareholder on Agreement, Disagreement or No comment and No valid.*
 - b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
 - a. *Voting by ballot: When voting in the form of filling in ballot, for each content, the delegate selects one of the three options: “Agreement”, “Disagreement”, “No comment” printed in the voting form. by marking “X” or “✓” in the selected box. After completing all contents to be voted by the General Meeting of Shareholders, the delegate shall send the ballot to the ballot box which was sealed at the General Meeting of Shareholders according to the guidance of the vote counting committee. Voting cards must be signed with full name of delegates.*

Điều 12. Cách thức bỏ phiếu bầu cử

Article 12. How to vote

1. Nguyên tắc chung

1. General principles

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- *Strictly comply with the provisions of law and the company's Charter;*
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và BKS.

- *The members of the vote counting committee must not named in the list of nomination and self-nomination by the Board of Directors and the Board of Supervisors.*

2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

2. Voting forms

a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu

a. Cumulative voting

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;
- *Accordingly, each delegate has the total number of votes corresponding to the total number of shares owned, the ownership representative multiplied by the number of elected members;*
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- *Delegates are entitled to pool their total number of votes for one or more candidates;*
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- *In cases where more candidates are added on the day of the General Meeting of Shareholders, delegates may contact the Board of Voting Committee for re-election and must return the old votes (before putting them into the ballot box).*
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;
- *In case of wrong choice, the delegate will contact the Board to re-issue the ballot and must submit the old one;*
- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
 - + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;
 - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;
 - + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.
- *How to record the ballot: Each participant is given a vote. The way to record votes is guided in detail as follows:*
 - + *Delegates select the maximum number of candidates by the number of successful candidates;*
 - + *If all the votes are cast for one or more candidates, the participants shall mark the “Cumulative voting” box of the respective candidates;*
 - + *If the votes are unequal for many candidates, the number of votes in the “Number of votes” of the respective candidates should be clearly stated.*

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

Note: *In the case where the participant has checked the “Cumulative voting” box and recorded the number in the “Number of votes” box, the result is based on the number of votes in the “Number of votes” box.*

- Nguyên tắc trúng cử:
 - + Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
 - + Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
 - + Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.
- *Principles of being elected:*
 - + *The elected person is determined by the number of votes counted from high to low, starting with the candidate with the highest number of votes until the full number of members are enough.*
 - + *Where two or more candidates have the same number of votes for the final member, they shall re-elect candidates with equal number of votes.*
 - + *If the first election result is not enough, the election shall be conducted until the full number of members is elected.*

b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 11 Quy chế này.

b. Mode of right to vote: Comply with the provisions at Point b, Clause 2, Article 11 of this Regulation.

Điều 13. Cách thức kiểm phiếu

Article 13. Method of counting votes

Khi tiến hành kiểm phiếu biểu quyết tại đại hội, số thẻ biểu quyết/phiếu bầu tán thành/không tán thành, phiếu bầu cử được thu cùng lúc, sau đó thống kê tổng số phiếu tán thành/không tán thành, số lượng phiếu bầu cho từng ứng viên để quyết định kết quả.

When counting votes at the meeting, the number of ballots/ votes in favor/ against, the ballots shall be collected at the same time, then total number of votes in favor/ against, the number of votes for each candidate to determine the result.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

For sensitive issues and if required by the shareholders, the Company must appoint independent organizations to collect and count votes.

Điều 14. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Article 14. Notice of vote counting results

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp

The vote counting committee will check and summarize and report to the Chairperson on the results of the check of each issue. The results of the vote counting will be announced by the chairman just before the closing of the meeting

Điều 15. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. The way of protesting decisions of the General Meeting of Shareholders

(Căn cứ quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp 2014)

(Based on Article 129 of Enterprise Law 2014)

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
 1. *Shareholders voting against the decision on reorganizing the company or changing the rights and obligations of shareholders stipulated in this Charter may request the company to repurchase their shares. The request must be in writing, clearly stating the name and address of the shareholder, the number of shares of each type, the intended selling price, the reason for requesting the company to buy back. The request must be sent to the company within ten (10) days from the date on which the General Meeting of Shareholders passes a resolution on the matters specified in this Clause.*
 2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
 2. *The company must buy back shares at the request of shareholders stipulated in clause 1 of this Article at market price or the price shall be calculated in accordance with the principles stipulated in the charter of the company within ninety (90) days from day of receipt of the request. If the price can not be negotiated, the parties may request a professional valuation organization to set prices. The company recommends at least three (3) professional appraisal organizations for the shareholder to choose and that choice is the final decision.*

Điều 16. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

Article 16. Make meeting minutes of the General Meeting of Shareholders:

Thực hiện quy định tại điều 23 Điều lệ Công ty

Comply with the provisions of Article 23 of the Company's Charter.

Điều 17. Thông qua và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Article 17. Adoption and announcement of the resolution of the General Meeting of Shareholders

(Căn cứ quy định tại, Điều 21, Khoản 3 Điều 23 Điều lệ Công ty)

(Based on the provisions in Article 21 and Clauses 1 and 3, Article 23 of the Charter of the company)

1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
 1. *The resolutions and decisions of the following content are passed by shareholders representing at least 65% of the total shares with voting rights of all shareholders (or authorized representatives) attending in the meetings or at least 65% of the total number of voting shares approved in the form of written shareholder's comments:*
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - a. *Types of shares and total number of shares of each type;*

- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
b. Changing lines of business and business;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
c. Change the organizational structure of the company;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của công ty;
d. Projects on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the latest financial statement of the company;
 - e. Tổ chức lại, giải thể công ty.
e. Reorganize or dissolve the company.
2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.
2. Other resolutions and decisions shall be adopted when the number of shareholders representing at least 51% of the total number of votes of all attending shareholders approves or at least 51% of the total voting right in the form of opinions collected in written, except for the cases specified in Clauses 1 and 3 of this Article.
 3. Việc bầu thành viên HĐQT hoặc BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo hướng dẫn tại Điều 12 quy chế này. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT hoặc BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 Điều này.
3. The election of members of the Board of Directors or the Board of Supervisors shall be conducted by the method of cumulative voting under the guidance in Article 12 of this Regulation. If the number of candidates is less than or equal to the number of members of the Board of Directors or the Supervisors who need to be elected, the election of members of the Board of Directors or the Inspection Committee may be conducted by cumulative voting or by voting method (approval, disapproval, no comments). The voting rate adopted by the method of voting shall be implemented in Clause 2 of this Article
 4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
4. Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved by 100% of total voting shares are legal and in effect even if the order and procedures for adopting such resolutions have not been complied with.
 5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
5. Minutes of the General Meeting of Shareholders must be published on the Company's website within twenty four (24) hours or sent to all shareholders within fifteen (15) days from from the end date of the meeting.

Điều 18. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Article 18. Report on activities of the Board of Directors at the Annual General Meeting of Shareholders

(Căn cứ quy định tại Điều 9 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)

(Pursuant to Article 9 of Decree No. 71/2017/ND-CP)

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- a. Thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- b. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT;
- c. Kết quả giám sát đối với Giám đốc;
- d. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
- e. Các kế hoạch trong tương lai.

The Board of Directors' annual report submitted to the Annual General Meeting of Shareholders must cover at least the following:

- a. *Comply and other benefits of the Board of Directors and each member of the Board of Directors in accordance with Clause 3, Article 158 of the Law on Enterprises and the Charter of the Company;*
- b. *Summarize the meetings of the Board of Directors and decisions of the Board of Directors;*
- c. *Results of supervision of the director;*
- d. *Monitoring results for other operators;*
- e. *Future plans*

Điều 19. Báo cáo hoạt động của BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Article 19. Report on activities of the Board of Supervisors at the Annual General Meeting of Shareholders

(Căn cứ quy định tại Điều 10 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)

(Pursuant to Article 10 of Decree No. 71/2017/ND-CP)

Báo cáo hoạt động của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- a. Thù lao và các lợi ích khác của BKS và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- b. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS;
- c. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
- d. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;
- e. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông.

The Board of Supervisors's annual report submitted to the Annual General Meeting of Shareholders must cover at least the following:

- a. *Comply and other benefits of the Board of Supervisors and each Supervisors as stipulated in Clause 3 of Article 167 of the Law on Enterprises and the Charter of the company;*
- b. *Summarize the meetings of the Board of Supervisors and the conclusions and recommendations of the Board of Supervisors;*

- c. Results of monitoring the company's financial and operating situation;*
- d. Supervision results for the Board of Directors, the Director and other business executives;*
- e. The results of assessment of the coordination between the Board of Supervisors and the Board of Directors, directors and shareholders.*

Điều 20. Báo cáo tình hình quản trị công ty

Article 20. Report on corporate governance

(Căn cứ quy định tại Điều 30 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)

(Pursuant to Article 30 of Decree No. 71/2017/ND-CP)

1. Báo cáo tình hình quản trị công ty tuân thủ các nội dung theo phụ lục 05 Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015.
 - 1. The report on corporate governance complies with the contents in Appendix 05 of Circular 155/2015/TT-BTC dated October 6, 2015.*
2. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và tại Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
 - 2. The Company must disclose corporate governance information at the Annual General Meeting of Shareholders and at the Annual Report of the Company in accordance with the law on disclosure of information.*

II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI VIỆC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

II. PROVISION ON RECEPTION OF SHAREHOLDERS'S OPINIONS IN WRITING

Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Article 21. In case of collecting shareholder's opinions in writing

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 22 Điều lệ Công ty)

(Pursuant to clause 1 of article 22 of the company's charter)

Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- h. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- i. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

The following contents may be approved by way of collecting written opinions from shareholders:

- a. Amend and supplement the contents of the charter of the company;*
- b. Development orientation of the company;*
- c. Types of shares and total number of shares of each type;*
- d. Appointment, dismissal and removal of members of the Board of Directors and the Board of*

Supervisors;

- e. Projects on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the latest financial statement of the company;*
- f. Approval of annual financial statements;*
- g. Changing lines of business and business;*
- h. Change the organizational structure of the company;*
- i. Other matters deemed as necessary for the benefit of the Company.*

Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản

Article 22. In case of not receiving written comments

HĐQT không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong những trường hợp có yếu tố sau:

- Tổ chức lại, giải thể công ty.

The Board of Directors is not allowed to consult shareholders in writing in the following cases:

- *Reorganize or dissolve the company.*

Điều 23. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Article 23. Shareholders' written consultation process

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Điều 22, Điều 24 Điều lệ công ty)

(Pursuant to Clause 1, Article 8 of Decree No. 71/2017/ND-CP, Article 22 and Article 24 of the company's Charter)

1. HĐQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền biểu quyết. Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
 1. *The Board of Directors held a meeting and issued the resolution of the Board of Directors approving the final registration date for listing shareholders with voting rights. Resolutions of the Board of Directors must be disclosed no later than twenty (20) days prior to the date of final registration.*
 2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.
 2. *The Board of Directors must prepare the opinion form, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders and documents on explaining the draft resolutions. The Board of Directors must ensure that the documents are sent to the shareholders within a reasonable time for voting and must be sent at least ten (10) days before the deadline for the receipt of opinion forms. The request and the manner of sending the opinion form and accompanying documents shall comply with the provisions of Clause 3, Article 18 of the company's Charter.*
3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến
 3. *Regulations on opinion sheets*
 - a. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số đăng ký doanh nghiệp;
 - + Mục đích lấy ý kiến;

- + Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu bầu quyết/ phiếu bầu cử của cổ đông;
 - + Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - + Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - + Phương án bầu cử (nếu có);
 - + Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - + Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- a. *The opinion form must have the following main contents:*
- + *Name and address of the head office, number of certificate of business registration;*
 - + *Purpose of collection of opinions;*
 - + *Full name, permanent address, nationality, citizen identification card number, identity card, passport or other personal identification number of individual shareholders; Name, business identification number or establishment decision number, address of the head office of the shareholder being the organization or full name, permanent address, nationality, citizen identification card number, passport or other lawful personal identification of authorized representatives of shareholders being organizations; number of shares of each type and number of votes / ballots of shareholders;*
 - + *Issues needing to take opinions to adopt decisions;*
 - + *Voting options comprising agreement, disagreement and having no idea on each issue needing to take opinion;*
 - + *Voting plan (if any);*
 - + *Deadline for sending to the Company answered opinion forms;*
 - + *Full name and signature of the Chairman and the legal representative of the Company.*
- b. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
- b. *Answered opinion cards must be signed by shareholders being individuals, or legal representatives of shareholders being organizations or individuals or representatives at law of authorized organizations.*
- c. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
- + Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - + Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- c. *Written comments may be sent to the Company in the following forms:*
- + *Mailing: Written opinion forms sent to the Company must be in a sealed envelope and no*

one shall be entitled to open it before counting votes;

- + *Fax or email: Feedback forms sent to the Company by fax or email must be kept secret until the time of vote count.*

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Feedback forms received by Company after the deadline specified in the written opinion form or opened in the case of mailing or published before the counting of votes in the case of fax or e-mail are illegal. Feedback forms are not sent to be considered as non-voting votes.

4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu:

4. *Counting votes and making counting minutes*

HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board of Directors shall count the votes and make counting minutes in the presence of the Board of Supervisors or shareholders who are not executives of the enterprise. The vote counting minutes must contain the following principal contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
a. Name, address of the head office, business identification number;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
b. Purpose and issues to be solicited for adoption of the resolution;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu đã tham gia biểu quyết/bầu cử trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/phiếu bầu hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
c. Total number of shareholders with total votes participated in the vote, in which, it is necessary to classify the valid votes and invalid votes and the mode of sending votes, including the appendix of the list of shareholders participating in the vote;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề và tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên;
d. Total number of votes for, against and no opinion on each issue and total number of votes for each candidate;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
e. Issues have been adopted;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
f. Full name, signature of the Chairman, legal representative of the Company, vote counters and vote counting supervisors.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Members of the Board, the counters and the counting supervisor shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the minutes of counting votes; They shall be jointly liable for losses arising from decisions adopted due to untruthful or inaccurate counting of votes.

5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu:

5. *Resolution and minutes of vote counting*

a. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

a. *The vote counting minutes must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the end of the counting. If the Company has an electronic website, the submission of the vote counting minutes may be replaced by posting on the website of the Company within twenty four (24) hours from the end of the period of vote counting.*

b. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo Điều 21 Điều lệ công ty và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b. *Resolutions adopted in the form of collecting written opinions of shareholders shall be implemented in accordance with Article 21 of the Charter of the company and shall have the same validity as the resolution adopted at the General Meeting of Shareholders.*

6. Lưu tài liệu: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

6. *Saved document: Written opinion polls have been answered, minutes of counting votes, resolutions have been approved and related documents sent together with opinion polls must be kept at the head office of the company.*

7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

7. *Request to cancel the decision of the General Meeting of Shareholders through the form of collecting written opinions*

a. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. *Within the time limit of ninety (90) days from the receiving date of the minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of vote counting results from opinion forms, the members of the Board of Directors, Supervisors, Directors, shareholder or group of shareholders stipulated in clause 3 of article 12 of this Charter shall have the right to request a court or the arbitrator to consider and cancel the resolution or part of the resolution of the General Meeting of Shareholders in in the following cases:*

i. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh Nghiệp.

i. *The order and procedures for convening meetings or collecting shareholders' opinions in writing and making decisions of the General Meeting of Shareholders shall not comply*

with the provisions of the Law on Enterprises and the Charter of the company, except as provided in Clause 2, Article 148 of the Law on Enterprises.

- ii. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.
 - ii. *The content of the resolution violates the law or the charter of the company.*
- b. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
 - b. *If the decision of the General Meeting of Shareholders is canceled under a decision of the Court or the arbitrator, the person who convenes the General Meeting of Shareholders shall be considered to reorganize the General Meeting of Shareholders in thirty (90) days in the order and procedures stipulated in the Law on Enterprises and the Charter of the company.*

CHƯƠNG 3 – HĐQT VÀ CUỘC HỌP HĐQT
CHAPTER 3 - THE BOARD OF DIRECTORS AND THE MEETING OF BOARD OF DIRECTORS

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT:

Article 24. Composition and term of the Board of Directors:

Được thực hiện theo Điều 26 Điều lệ Công ty.

Comply with Article 26 of the Company's Charter.

Điều 25. Quyền và trách nhiệm của Thành viên HĐQT

Article 25. Rights and responsibilities of the members of Board of Directors

(Căn cứ quy định tại Điều 14 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)

(Pursuant to Article 14 of Decree No. 71/2017/ND-CP)

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
 1. *Members of the Board of Directors have full rights as stipulated in the Law on Enterprises, relevant laws and the Charter of the company, including the right to be provided with information and documents on the financial situation, business activities of the company and its units.*
2. Thành viên HĐQT có trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:
 2. *A member of the Board of Directors is responsible in accordance with the Law on Enterprises and the Charter of the company, in addition to the following responsibilities:*
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - a. *Carrying out its duties honestly, prudently in the best interest of shareholders and the company;*
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - b. *Attend the board meetings and make clear comments on issues discussed;*
 - c. Báo cáo kịp thời và đầy đủ HĐQT các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;
 - c. *To promptly and adequately report to the Board of Directors the remuneration they receive from their subsidiaries, associates and other organizations in which they are the representatives of the company's share of the capital contribution;*
 - d. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.
 - d. *Report to the State Securities Commission and the Stock Exchange and disclose information when trading shares of the company in accordance with the law.*
 - e. Trung thành với lợi ích của Công ty và các cổ đông. Không tham gia vào HĐQT của đối thủ cạnh tranh; không sử dụng tài sản và tiện ích của Công ty để phục vụ nhu cầu riêng;
 - e. *Be loyal to the interests of the Company and its shareholders. Not participating in the competitor's Board of directors; Not using the Company's assets and utilities to meet its own needs;*

- f. Không tiết lộ thông tin bí mật của Công ty; Không sử dụng thông tin hoặc các cơ hội kinh doanh của Công ty vì lợi ích cá nhân để thu lợi riêng
- f. No disclosure of confidential information of the Company; not using the information or business opportunities of the Company for personal gain.*
3. Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 3. A member of the Board of Directors may be taken responsibilities by the insurer after the approval of the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover coverage for the responsibilities of a member of the Board of Directors in connection with a breach of the law and the Charter of the company.*

Điều 26. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT

Article 26. Responsibilities and obligations of the Board of Directors

(Căn cứ quy định tại Điều 15 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)

(Pursuant to Article 15 of Decree No. 71/2017/ND-CP)

HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

The Board of Directors must comply fully with the obligations and obligations stipulated in the Law on Enterprises and the Charter of the Company. Besides, the Board of Directors has the following responsibilities and duties:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty;
- 1. To be accountable to shareholders for the operation of the company;*
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- 2. Equal treatment for all shareholders and respect for the interests of those with interests related to the company;*
3. Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;
- 3. Ensure that the company complies with the laws, the company's Charter and internal regulations;*
4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- 4. Develop internal regulations on corporate governance and submit to the General Meeting of Shareholders for approval;*
5. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 18 Quy chế này;
- 5. Statement of activities of the Board of Directors at the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 18 of this Regulation.*
6. Báo cáo về tình hình quản trị Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và tại Báo cáo thường niên của Công ty.
- 6. A report on the corporate governance situation at the annual general meeting of shareholders and the annual report of the company.*

Điều 27. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT

Article 27. Member standard of the Board of Director

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp, Điều 12 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)

(Pursuant to Clause 1, Article 151 of Enterprise Law, Article 12 of the Decree No. 71/2017/NĐ-CP)

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. *The Board of Director must meet the following criteria and conditions:*

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;

a. Having full capacity for civil acts and falling outside the scope of management of enterprise as provided for in Clause 2, Article 18 of the Enterprise Law.

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

b. Have a professional qualification, experience in business management of the company and not necessarily be a shareholder of the company, unless otherwise stipulated in the company's charter.

c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

c. A member of the board of directors may also be a member of the board of another company.

2. Số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT thực hiện theo Điều 24 Quy chế này.

2. The number and composition of the Board members shall be in accordance with Article 24 of this Regulation.

3. Thành viên HĐQT của công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.

3. A member of the board of directors of a company can not simultaneously be a member of the board at more than 05 other companies.

Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

Article 28. How shareholders, groups of shareholders to nominate, nominate persons to serve as members of the Board of Directors in accordance with the law and the Charter of the company.

(Căn cứ quy định tại Khoản 2,3 Điều 25 Điều lệ công ty)

(Pursuant to clause 2.3 of article 25 of the company's charter)

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.

1. Shareholders holding ordinary shares for at least six (06) consecutive months have the right to include the number of voting rights to nominate candidates for the Board of Directors. A shareholder or group of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate; Between 20% and under 30% shall be entitled to nominate up to two (02) candidates; Between 30% and under 40% may nominate up to three (03) candidates; Between 40% and less than 50% shall be entitled to nominate up to four (04) candidates; Between 50% and less than 60% are allowed to nominate up to five (05) candidates.

2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được

Công ty quy định tại Khoản 4 Điều 33 Quy chế này. Thủ tục HĐQT đương nhiệm giới thiệu ứng viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 33 Quy chế này và phải được công bố rõ ràng.

2. *In cases where the number of candidates for the Board of Directors is not enough, the current Board of Directors may nominate more candidates or nominate candidates according to the mechanism stipulated in Clause 4 of Article 33 of this Regulation. The procedure of current Board of Director to introduce candidates for the Board of Directors in accordance with Article 33 of this Regulation and must be clearly announced.*

Điều 29. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu TV HĐQT

Article 29. Announcement of candidates to participate in the election of the Board of Directors

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty)
(Pursuant to Clause 1, Article 11 of Decree No. 71/2017 / ND-CP, Clause 1, Article 25 of the company's Charter)

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

1. *Where the candidate has been identified, information relating to the candidates for the Board is included in the meeting documents and published at least ten (10) days before the opening of the General Meeting of Shareholders on the website of the company, shareholders can find out about these candidates before voting. The Board of Directors must have a written commitment to the truthfulness, accuracy and reasonableness of the disclosed personal information and commit to perform honestly if elected as a member of the Board. Information relating to the candidates for the Board of Directors is published including the following minimum contents:*

- a. *Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;*
a. Name, date of birth;
- b. *Trình độ học vấn;*
b. Academic level;
- c. *Trình độ chuyên môn;*
c. Qualification;
- d. *Quá trình công tác;*
d. Working process;
- e. *Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;*
e. Companies in which the candidate holds the position of member of the Board of Directors and other managerial positions;
- f. *Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;*
f. Report on the contribution of the candidate to the Company, if the candidate is currently a member of the Board of Directors;

- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- g. *Benefits related to the Company (if any);*
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- h. *Name of the shareholder or group of shareholders nominating the candidate (if any);*
- i. Các thông tin khác (nếu có).
- i. *Other information (if any).*

Điều 30. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Article 30. How to vote for a member of the Board of Directors

Việc bầu thành viên HĐQT thực hiện theo hướng dẫn tại điều 12, khoản 3 điều 17 quy chế này.

The election of members of the Board of Directors shall be implemented in accordance with Article 12, Clause 3 Article 17 of this Regulation.

Điều 31. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Article 31. Cases of dismissal or removal of members of the Board of Directors

(Căn cứ Điều 156 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)

(Pursuant to Article 156 of Enterprise Law No. 68/2014/QH13)

1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

1. *The Board's members are dismissed in the following cases:*

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp;

a. *Not satisfying the criteria and conditions prescribed in Article 151 of the Enterprise Law;*

b. Có đơn từ chức;

b. *Application for resignation;*

c. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. *Not participating in the activities of the Board for six (06) consecutive months, except for force majeure;*

d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

d. *Other cases stipulated in the charter of the company.*

2. Thành viên HĐQT có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. *The Board's members may be dismissed in accordance with the resolutions of the General Meeting of Shareholders.*

Điều 32. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Article 32. Announcing the election, dismissal and removal of members of the Board of Directors

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

After the decision on election, dismissal or removal of members of the Board of Directors, the Company is responsible for disseminating information within the Company and to the relevant authorities, on the mass media, on the website of the Company in accordance with the current law and regulations.

Điều 33. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Article 33. How to introduce candidates for the Board's members

1. HĐQT hoặc các đối tượng khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 34 Quy chế này triệu tập cuộc họp HĐQT về việc bầu cử thành viên HĐQT để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 28 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
 1. *The Board of Directors or other subjects as stipulated in Paragraph 3 Article 34 of this Regulation shall convene a meeting of the Board on the election of members of the Board of Directors to disseminate the contents of the election: the number and criteria of candidates participating in the election, the method of nomination and election as provided for in Article 28 of this Regulation. The election will be conducted at the nearest General Meeting of Shareholders or through the form of collecting shareholder comments in writing.*
 2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên HĐQT và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 3 Quy chế này trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử...
 2. *The Company announces the public announcement of the election of members of the Board of Directors and the procedures for convening and voting shall be conducted in accordance with Chapter 3 of this Regulation, stating the reasons for the election, criteria and conditions, mode of election, procedure for candidacy, nomination ...*
 3. HĐQT tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 2 Điều này.
 3. *The Board of Directors shall summarize the list of candidates by nominating and evaluating information on each candidate to ensure that candidates meet the criteria and conditions to be a member of the Board of Directors in accordance with clause 2 of this article.*
 4. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:
 - + Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;
 - + Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
 - + Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp.
 4. *In cases where the number of candidates for the Board is not enough, the Board of Directors will prepare the list of candidates according to the following criteria:*
 - + *Number of applicants: is the missing quantity after summing up the list of eligible candidates through nomination or candidacy in Clause 3 of this Article;*
 - + *Candidates recommended by the Board of Directors must be approved by the majority of current Board members;*
 - + *Candidates recommended by the Board of Directors must ensure at least the conditions and criteria as stipulated in Article 151 of the Law on Enterprises.*

Điều 34. Cuộc họp HĐQT

Article 34. The Meetings of the Board of Directors

(Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 152 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều 16 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Điều 30 Điều lệ công ty)

(Based on Article 4 of Clause 4, Article 152 of Enterprise Law No. 68/2014/QH13, Article 16 of the Decree No. 71/2017/ND-CP of the company's charter)

1. Quy định chung về cuộc họp HĐQT

1. General provisions on the meetings of Board of Directors

a. HĐQT phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý một (01) lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ Công ty và Điều 35 Quy chế này. Việc tổ chức họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

a. The Board of Directors must hold a meeting at least quarterly (01) time in accordance with the order stipulated in the company's Charter and Article 35 of this Regulation. The meeting of the Board of Directors, the meeting agenda and other related documents are notified in advance to the members of the Board of Directors within the time limit prescribed by law and the Charter of the company.

b. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp, Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

b. Minutes of meetings of the Board of Directors must be detailed and clear. Chairperson of the meeting and the recorder must sign the minutes of the meeting, Minutes of meetings of the Board of Directors must be kept in accordance with the law and the Charter of the company. .

2. Quy định về cuộc họp đầu tiên

2. Regulations on the first meeting

Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

Where the Board elects the Chairperson, the Chairperson of the Board of Directors will be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (7) working days from the date of termination of the election of the Board of Directors. This meeting was attended by the member with the highest number of votes or the highest number of votes convened. In cases where more than one member has the highest number of votes or the highest percentage of votes, the members shall elect one (1) of them to convene a meeting of the Board of Directors.

3. Quy định về cuộc họp định kỳ và bất thường

3. Provisions for regular and extraordinary meetings

a. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

a. The Chairman must convene regular and extraordinary meetings of the Board of Directors, set the agenda, meeting time and venue at least five (05) working days prior to the meeting date.

The chairman may convene the meeting when it is deemed necessary, but must hold at least one (01) meeting every quarter.

- b. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
- b. *The Chairman of the Board must convene a meeting of the Board of Directors, without delay, without any justifiable reason, when one of the following subjects so requests in writing, stating the purpose of the meeting, matters to be discussed:*
- i. BKS;
i. Board of Supervisors;
 - ii. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
ii. The director or at least five other managers;
 - iii. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
iii. At least two (02) members of the Board;
 - iv. Các trường hợp khác (nếu có).
iv. Other cases (if any).
- c. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Điểm b, khoản 3 Điều này. Trường hợp không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập tại Điểm b, Khoản này có quyền triệu tập họp HĐQT.
- c. *The Chairman must convene a meeting of the Board of Directors within seven (7) working days from the date of receipt of the request referred to in clause 3 (b) of this article. In case of not convening the meeting as proposed, the Chairman of the Board of Directors shall be liable for any damages to the Company; Those who propose to hold the meeting mentioned in Point b, this Clause shall have the right to convene a meeting of the Board of Directors.*
- d. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
- d. *Where there is a request from an independent auditor to audit the financial statements of the Company, the Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board to discuss the audit report and the situation of the Company.*

Điều 35. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT

Article 35. Regulations on the order and procedures for holding meetings of the Board of Directors
(Căn cứ quy định tại Khoản 7,8 Điều 153; Điều 154 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều 30 Điều lệ công ty)

(Pursuant to the provisions of Clause 7.8 of Article 153, Article 154 of the Law on Enterprises No. 68/2014/QH13, Article 30 of the Charter of the company)

1. Thông báo họp HĐQT (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những thành viên HĐQT không thể dự họp):
1. Notice of meeting of the Board (including meeting agenda, time, venue, relevant documents and ballot cards for the members unable to attend the meeting);

a. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT, BKS ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

a. The notice of the meeting of the Board of Director must be sent to the members of the Board of Directors and Supervisors at least five (05) working days prior to the meeting date. The Board's members may refuse the meeting invitation in writing, this refusal may be changed or revoked in writing by the board's member. The notice of the meeting of the Board of Directors must be made in writing in Vietnamese and must be fully informed of the time and place of the meeting, the agenda, the contents of the discussions and the necessary documents on the issues discussed and voted at the meeting and vote of the member;

b. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và BKS được đăng ký tại Công ty.

b. Invitations should be sent by mail, fax, email or other means, but must ensure the contact address of each member of the Board of Directors and the Board of Supervisors registered at the Company;

c. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến BKS như đối với các thành viên HĐQT. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;

c. The chairman or the summoner sends the meeting invitation and accompanying documents to the supervisors as to the members of the Board of Directors. Supervisors have the right to attend meetings of the Board; have the right to discuss but not vote;

d. Địa điểm họp: Các cuộc họp HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.

d. Meeting location: The meetings of the Board of Directors are held at the head office of the Company or at other locations in Vietnam or abroad under the decision of the Chairman of the Board of Directors and agreed by the Board of Directors.

e. Các hình thức họp khác:

e. Other forms of meetings:

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- + Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- + Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

The Board meetings can be organized in the form of online conferences between board members when all or some of the members are in different locations, provided that each member of the board is able to:

- + *Listen to each other members of the Board of Directors at the meeting;*
- + *Speak to all other participants concurrently.*

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng

phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Discussion among members can be made directly by telephone or by other means of communication or a combination of these methods. The Board members who attend such meetings are considered "present" at the meeting. The venue for the meeting to be held pursuant to this provision shall be the place where the majority of the Board members are present, or the venue of the meeting.

2. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này. Điều kiện tổ chức họp HĐQT:

2. *Decisions adopted during a telephone conference are organized and conducted legally, effective immediately upon the conclusion of the meeting, but must be affirmed by the signatures in the minutes of all members of the Board attending in this meeting. Meeting conditions for the Board of Directors:*

a. Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận;

a. *The meetings of the Board of Directors are held when there are at least three-fourths (3/4) of the total number of directors present in person or through a proxy (the authorized person) if approved by a majority of the members of Board of Directors.*

b. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp;

b. *In case of insufficient number of members attending the meeting, the meeting must be convened for a second time within seven (7) days from the date of the first meeting. A second meeting will be held if more than half (1/2) of the Board members attend the meeting;*

c. Thành viên HĐQT chỉ được uỷ quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

c. *A member of the Board may only authorize another person to attend the meeting if approved by a majority of the Board members.*

3. Cách thức biểu quyết:

3. *Method of voting:*

a. Trừ quy định tại Khoản 2 điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;

a. *Except for the provisions in Paragraph 2 of this Article, each member of the Board of Directors or the authorized person as stipulated in Paragraph 2 of this Article shall be present in person at the meeting of the Board of Directors with one (01) vote;*

b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

- b. *Board members are not allowed to vote on contracts, transactions or proposals that the member or its related person has interests and interests that are conflicting or may conflict with the interests of the Company. A member of the Board of Directors is not included in the minimum number of members present in order to be able to hold a meeting of the Board of Directors for decisions that the member has no voting right;*
 - c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
 - c. *Pursuant to Clause 3 of this Article, when a problem arises at a meeting concerning the interests or voting rights of a member of the Board of Directors, the member does not voluntarily waive the right to vote or the decision of the voting. The decision of chair shall be final unless the nature or extent of the interest of the concerned members of Board of Directors has not been fully disclosed.*
 - d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và b Khoản 5 Điều 39 Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
 - d. *A member of the Board who benefits from a contract as provided in clauses 1 (a) and (b) of clause 5 of the Charter shall be deemed to have a substantial interest in that contract;*
 - e. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
 - e. *The Members of the Board of Directors directly or indirectly benefit from a contract or transaction that has been signed or intends to enter into with the Company and know that it is the person who has the interest to publicly disclose this benefit at the first meeting of the Board on discussing the conclusion of this contract or transaction. Where a member of the Board of Directors does not know themselves and the related person at the time the contract or transaction is signed with the Company, the Board of Directors member must disclose the relevant benefits at the first meeting of the Board of Directors which is organized after the member knows that he or she will benefit or benefit from the transaction or contract mentioned above;*
 - f. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
 - f. *The Board members may send ballots to the meeting by mail, fax, email. In case of sending the ballot to the meeting via mail, the ballot must be enclosed in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board at least one (01) hour before the opening of the meeting. Votes can only be opened in the presence of all participants.*
4. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT:

4. *How to pass through the resolution of the Board of Directors:*

- a. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
- a. *The Board of Directors approves the decisions and issues resolutions on the basis of the majority of the members of the Board of Directors attending the meetings. Where the number of votes for and against is equal, the vote of the Chairman of the Directors is the casting vote;*
- b. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
- b. *Resolutions in the form of written comments are approved on the basis of the approval of the majority of the members of the Board of Directors with voting rights. This resolution is as effective and valid as the resolution passed at the meeting.*

5. Ghi biên bản họp HĐQT:

5. *Recording minutes of Board of Directors' s meeting:*

- a. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. *The Board's meetings must be recorded and may be recorded, recorded and stored electronically. The minutes must be made in Vietnamese and may be made in foreign languages with the following principal contents:*
 - i. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - i. *Name, address of the head office, business identification number;*
 - ii. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - ii. *Purpose, agenda and content of the meeting;*
 - iii. Thời gian, địa điểm họp;
 - iii. *Time, place of meeting;*
 - iv. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - iv. *Full name of each member attending the meeting or person authorized to attend the meeting and how to attend the meeting; the names of the members not attending the meeting and reasons;*
 - v. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - v. *Issues discussed and voted at the meeting;*
 - vi. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - vi. *Summarize the opinions of each member attending the meeting in the sequence of the meeting;*
 - vii. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - vii. *Voting results in which the members agree, disagree and disagree;*
 - viii. Các vấn đề đã được thông qua;
 - viii. *Issues have been adopted;*

ix. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

ix. *Full name, chair signature and recorder.*

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

The chairman and the recorder are responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes of the meeting.

b. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty;

b. *Minutes of meetings of the Board and documents used in the meeting must be kept at the head office of the Company;*

c. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng;

c. *Minutes made in Vietnamese and foreign languages are equally effective. In case of differences in the contents of the minutes in Vietnamese and foreign languages, the contents in the Vietnamese version of the minutes shall take effect;*

d. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi nghị quyết, biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

d. *The Chairman of the Board is responsible for submitting resolutions, minutes of meetings of the Board of Directors to the members and minutes that is evidence of the work was conducted in the meeting unless there is no opinion on the content of the minutes within ten (10) days from the date of submission.*

6. Thông báo nghị quyết HĐQT.

6. *Notice of resolution.*

Sau khi ban hành Nghị quyết HĐQT, tùy nội dung và tính chất của Nghị quyết, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty đến các cá nhân và đơn vị có liên quan và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty (nếu cần) theo trình tự và quy định của hiện hành.

After the Board of Director's resolution is issued, the Company shall, within the scope of its content and nature, disclose information within the Company to the individuals and entities concerned and to the relevant authorities, on the mass media, on the Company's website (if necessary) according to the current order and regulations.

CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT

CHAPTER 4 - THE BOARD OF SUPERVISORS

Điều 36. Thành phần BKS:

Article 36. The Supervisory Board's composition:

Được thực hiện theo Điều 36 Điều lệ Công ty

Comply with Article 36 of the Company's Charter

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên

Article 37. Rights and obligations of Supervisors

(Căn cứ quy định tại Điều 21 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)

(Pursuant to Article 21 of Decree No. 71/2017/ND-CP)

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.
1. Supervisors have the rights stipulated in the Law on Enterprises, the relevant laws and the Charter of the company, including the right to access information and documents related to the operation of the company. Members of the Board of Directors, Directors and other business operators are responsible for providing timely and adequate information at the request of the Supervisors.
2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Supervisors are responsible for complying with the law, company's charter and professional ethics in the exercise of assigned rights and obligations. The company can provide regulations on the operation and performance of duties of Supervisors in accordance with the law and the Charter of the company.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của BKS

Article 38. Rights and obligations of the Board of Supervisors

(Căn cứ quy định tại Điều 22 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)

(Pursuant to Article 22 of Decree No. 71/2017/ND-CP)

BKS có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra BKS có các quyền và nghĩa vụ sau:

The Board of Supervisors has the rights and obligations stipulated in Article 165 of the Law on Enterprises and the Charter of the company, in addition, the Board of Supervisors shall have the rights and obligations as follows:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
1. Propose and recommend the General Meeting of Shareholders to approve the independent auditing organization to audit the financial statements of the company;
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
2. To be accountable to shareholders for their supervisory activities;

3. Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác, sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và cổ đông;
3. *Make supervision of the company's financial status, the legitimacy of the activities of the members of the Board of Directors, the director and other business executives, the coordination of activities between the Board of Supervisors and the Board of Directors, directors and shareholders;*
4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
4. *In case of detecting violations of the law or violating the charter of the company, members of the Board of Directors, directors and managers of other enterprises must notify in writing to the Board within 48 hours, which requires the violator must stop the violation and take remedial measures;*
5. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.
5. *Report at the General Meeting of Shareholders as stipulated in Article 19 of this Regulation.*

Điều 39. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên

Article 39. Criteria and conditions to act as Supervisors

(Căn cứ quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)

(Pursuant to Article 164 of the Law on Enterprises No. 68/2014/QH13)

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. *Supervisors must meet the following criteria and conditions:*

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- + Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- + Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Supervisors must meet the criteria and conditions specified in Clause 1, Article 164 of the Enterprise Law and the Charter of the company and do not fall into the following cases:

- + *Working in the accounting and finance department of the company;*
- + *Being a member or an employee of an independent auditing firm, audited the financial statements of the company for three (03) consecutive years.*

2. Trường hợp Công ty niêm yết, Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

2. *In case of a listed company, the Supervisors must be an auditor or an accountant.*

3. Trường BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

3. *The head of the Board of Supervisors must be an accountant or a professional auditor and must work full time in the company.*

Điều 40. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

Article 40. How shareholders, groups of shareholders to nominate, nominate persons to serve as

members of the Board of Supervisors in accordance with the law and the Charter of the company.

(Căn cứ quy định tại Điều 35 Điều lệ công ty)

(Based on Article 35 of the Company's Charter)

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên trở lên
 1. *Shareholders holding ordinary shares for at least six (06) consecutive months shall have the right to include the number of voting rights to nominate candidates for the Board of Directors. A shareholder or group of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate; Between 20% and under 30% shall be entitled to nominate up to two (02) candidates; Between 30% and under 40% may nominate up to three (03) candidates; Between 40% and less than 50% shall be entitled to nominate up to four (04) candidates; Between 50% and less than 60% are allowed to nominate up to five (05) candidates.*
2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Khoản 3 Điều 45 Quy chế này. Thủ tục BKS đương nhiệm giới thiệu ứng viên BKS thực hiện theo quy định tại Điều 45 Quy chế này và phải được công bố rõ ràng.
 2. *In cases where the number of candidates for the Board of Supervisors by way of nomination and selection is insufficient, the current Board of Supervisors may nominate more candidates or organize the nomination according to the mechanism prescribed in Clause 3 of Article of this Regulation. The procedure of the current Board of Supervisors introduces the Board of Supervisors's candidates to comply with the provisions of Article 45 of this Regulation and must be clearly announced.*

Điều 41. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu Kiểm soát viên

Article 41. Disclosure of candidate information to elect supervisor

Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại Điều 29 Quy chế này.

The determination of candidates and the dissemination of candidate information shall be carried out in the same manner as stipulated in Article 29 of this Regulation.

Điều 42. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Article 42. Method of voting Supervisors

1. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 điều 12, khoản 3 điều 17 quy chế này
 1. *The voting for the supervisors must be conducted according to the guidance in Clause 2, Article 12 and Clause 3, Article 17 of this Regulation*
 2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu Kiểm soát viên có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.
 2. *If the number of candidates is less than or equal to the number of members to be elected, the*

election of members of the Board of Supervisors may be made by the method of cumulative voting as above or by voting method (approval, disapproval, no comments). The voting rate adopted by the method of voting shall be in accordance with clause 2 Article 21 of the company's charter.

Điều 43. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Article 43. Cases of dismissal or removal of supervisors

(Căn cứ quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)

(Pursuant to Article 169 of the Law on Enterprises No. 68/2014/QH13)

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

1. Supervisors are dismissed in the following cases:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
a. They no longer meet the criteria and conditions for being supervisors under the provisions of the Enterprise Law;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
b. Failing to exercise their rights and obligations for six (6) consecutive months, except for force majeure events;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
c. Resignation and approval;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
d. Other cases as prescribed by law, the company's charter.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

2. Supervisors are dismissed in the following cases:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
a. Failing to complete the assigned tasks or tasks;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
b. Serious violations or violations of obligations of supervisors prescribed in the Enterprise Law and the company's Charter;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
c. According to the decisions of the General Meeting of Shareholders;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
d. Other cases as prescribed by law, the company's charter.

Điều 44. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.

Article 44. Announcing the election, dismissal and removal of supervisors

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

After the decision on election, dismissal or removal of Supervisor, the Company is responsible for disseminating information within the Company and to relevant agencies, on the mass media, on the website of the Company in accordance with the current law and regulations.

Điều 45. Cách thức giới thiệu ứng viên BKS

Article 45. How to introduce candidates of the Board of Supervisors

1. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử Kiểm soát viên và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 4 Quy chế này trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử ... Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
 1. *The Company announces the public announcement of the election of members of the Board of Supervisors and the procedures for convening and voting shall be conducted in accordance with Chapter 4 of this Regulation, stating the reasons for the election, criteria and conditions, mode of election, procedure for candidacy, nomination ... The election will be conducted at the nearest General Meeting of Shareholders or through the form of collecting shareholder comments in writing.*
 2. Công ty tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này.
 2. *The Company shall summarize the list of candidates by nominating and evaluating information on each candidate to ensure that candidates meet the criteria and conditions to be a member of the Board of Supervisors in accordance with clause 2 of this article.*
 3. Trường hợp số lượng ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm hoặc HĐQT đương nhiệm hoặc cổ đông khác đề cử bổ sung thêm ứng viên:
 - + Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;
 - + Ứng viên do BKS giới thiệu phải được đa số Thành viên BKS đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua; Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
 - + Ứng viên được giới thiệu bổ sung phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp.
 3. *In cases where the number of candidates for the Supervisory Board is still insufficient, the current Board of Supervisors or the Board of Directors or other shareholders shall nominate candidates:*
 - + *Number of applicants: is the missing quantity after summing up the list of eligible candidates through nomination or candidacy in Clause 3 of this Article;*
 - + *Candidates proposed by the Supervisory Board must be voted by the majority of the members of the Supervisory Board; Candidates recommended by the Board of Directors must be approved by the majority of the members of current Board of Directors;*
 - + *The recommended candidates must ensure at least the conditions and criteria as stipulated in Article 164 of the Law on Enterprises.*

Điều 46. Cuộc họp BKS

Article 46. The Meetings of the Board of Supervisors

(Căn cứ quy định tại Điều 23 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Điều 37 Điều lệ công ty)

(Pursuant to the provisions of Article 23 of Decree No. 71/2017 / ND-CP, Article 37 of the company's charter)

1. BKS có thể ban hành các quy định về cuộc họp của BKS và cách thức hoạt động của BKS. BKS

phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

- 1. The Supervisory Board may issue regulations on meetings of the Board of Supervisory and the way of operation of the Board of Supervisors. The Supervisory Board must be held at least two (02) times a year and the meeting shall be held when two thirds (2/3) of the Supervisors or more presenting at the meeting.*
- 2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.*
- 2. The Board of Supervisor has the right to request members of the Board of Directors, Directors and representatives of independent auditing companies to attend and respond to issues that the Supervisors are concerned about.*

CHƯƠNG 5 - NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP CHAPTER 5 - BUSINESS EXECUTIVES

Điều 47. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

Article 47. The standards of business executives

(Căn cứ quy định tại Điều 65, 157 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Điều 51, 52, 54 Luật kế toán số 88/2015/QH13, Điều 19 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP)

Article 51, 52 and 54 of the Accounting Law No. 88/2015/QH13, Article 19 of Decree No. 174/2016/ND-CP)

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc

1. Criteria and conditions for being the Director

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
a. Having full capacity for civil acts and not falling under the scope of management of enterprises under Clause 2, Article 18 of Enterprise Law No. 68/2014/QH13;
- b. Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học trở lên, có kinh nghiệm thực tế trong quản trị sản xuất - kinh doanh đối với các ngành nghề chủ yếu của Công ty;
b. Having a professional qualification with a university degree or more, having practical experience in production and business management in the major professions of the company;
- c. Không phải là thành viên BKS của Công ty. Không phải là thành viên Ban Giám đốc hay HĐQT của đối thủ cạnh tranh.
c. Not a member of the Board of Supervisors. Not a member of the Board of Directors or the Executive Board of competitors.
- d. Có khả năng giao tiếp tốt, gắn kết lợi ích của các bên liên quan và đưa ra quyết định hợp lý
d. Ability to communicate well, connect the interests of stakeholders and give good decisions
- e. Các tiêu chuẩn cụ thể khác do HĐQT phê chuẩn.
e. Other specific standards approved by the Board of Directors.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Giám đốc Công ty

2. Criteria and conditions for being the Company's Deputy Director

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
a. Having full capacity for civil acts and not falling under the scope of management of enterprises under Clause 2, Article 18 of Enterprise Law No. 68/2014/QH13;
- b. Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học trở lên, có kinh nghiệm thực tế trong quản trị sản xuất - kinh doanh đối với các ngành nghề chủ yếu của Công ty;
b. Having a professional qualification with a university degree or more, having practical experience in production and business management in the major professions of the company;
- c. Không phải là thành viên BKS của Công ty. Không phải là thành viên Ban Giám đốc hay HĐQT của đối thủ cạnh tranh.
c. Not a member of the Board of Supervisors. Not a member of the Board of Directors or the Executive Board of competitors.
- d. Các tiêu chuẩn cụ thể khác do HĐQT phê chuẩn cụ thể cho lĩnh vực phụ trách.

- d. *Other specific standards approved by the Board of Directors for the area of responsibility.*
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kế toán trưởng
3. *Criteria and conditions to work as chief accountant*
- a. Không thuộc đối tượng những người bị cấm đảm nhiệm công tác kế toán quy định tại điều 52 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 và Điều 19, Nghị định 174/2016/NĐ-CP;
- a. *Not subject to the prohibited persons undertaking the accounting work stipulated in Article 52 of the Accounting Law No. 88/2015/QH13 and Article 19 of Decree No. 174/2016/ND-CP;*
- b. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;
- b. *Having professional moral qualities, being honest and incorruptible, having sense of law observance;*
- c. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán;
- c. *Having professional qualifications in accounting;*
- d. Có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên;
- d. *Having accounting qualifications and skills of at least university or more;*
- e. Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng đúng quy định pháp luật về kế toán;
- e. *Having a certificate of chief accountant training in accordance with the law on accounting;*
- f. Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 05 năm trở lên
- f. *Having worked in accounting field for at least 05 years*

Điều 48. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Article 48. Appointment of business executives

(Căn cứ quy định tại Điều 32 và Khoản 1, 2 Điều 33 Điều lệ công ty)

(Based on the provisions in Article 32 and Clauses 1 and 2, Article 33 of the Charter of the company)

1. Việc bổ nhiệm Giám đốc:

1. *Appointment of Director:*

- a. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
- a. *The Board appoints one (01) member of the Board of Directors or another as the Director; Signing contract which stipulates remuneration, salary and other benefits. Remuneration, salary and other benefits of the Director must be reported to the Annual General Meeting of Shareholders, expressed in separate items in the annual financial statements and stated in the Annual report of the Company.*
- b. Nhiệm kỳ của Giám đốc là không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- b. *The term of office of the Director shall not exceed five (5) years and may be reappointed. Appointment may be terminated in accordance with the provisions of the labor contract. The director is not the person prohibited from holding the position and must satisfy the criteria and conditions prescribed by law and the company charter.*

2. Việc bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác:
2. *The appointment of deputy directors, chief accountants or other enterprise executives:*
 - a. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
 - a. *At the proposal of the Director and approved by the Board of Directors, the Company is entitled to recruit other executives in accordance with the number and criteria in accordance with the structure and management regulations of the Company as stipulated by the Board of Directors. Management officials must be diligent in supporting the Company to achieve the goals set out in its operations and organization.*
 - b. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do HĐQT quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.
 - b. *Remuneration, salary, benefits and other terms in the labor contract for the Director shall be decided by the Board of Directors and the contract with other executives shall be decided by the Board of Directors after consultation with the Director.*

Điều 49. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Article 49. Signed labor contract with the executive of the enterprise

Thẩm quyền ký kết và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 27 và Điều 32 Điều lệ công ty. Chủ tịch HĐQT ký kết hợp đồng lao động với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng lao động sau khi được HĐQT Công ty chấp thuận.

The competence to sign and decide the terms of the labor contract is stipulated at Point c, Clause 2 of Article 27 and Article 32 of the company's charter. The Chairman signs the labor contract with the Director, Deputy Director, Chief Accountant and other managerial positions signed a labor contract by the Company's Director after being approved by the Company's Board of Directors.

HĐQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

The Board may consider adding other terms and conditions in the labor contract to the Director, Deputy Director, Chief Accountant.

Điều 50. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Article 50. Cases of dismissal of managers of enterprises

(Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)

(Pursuant to Clause 2, Article 18 of Enterprise Law No. 68/2014/QH13)

1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 47 Quy chế này;
 1. *No longer satisfying the criteria and conditions prescribed in Article 47 of this Regulation;*
2. Có đơn xin nghỉ việc;
 2. *Application for leave of absence;*
3. Các đối tượng không được tham gia quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

3. *Subjects not allowed to participate in the management of enterprises under the provisions of Clause 2, Article 18 of Enterprise Law No. 68/2014/QH13.*

Điều 51. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Article 51. Notice of appointment and dismissal of the manager of the enterprise

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

After the decision on the appointment or dismissal of the executives of the enterprise, the company shall have to disclose information within the company and to relevant agencies, on the mass media, on the website of the company in accordance with the current law and regulations.

Điều 52. Thư ký Công ty

Article 52. Secretary of the Company

1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, HĐQT phải chỉ định ít nhất một người làm thư ký.

1. *In order to support effective corporate governance, the Board of Directors must designate at least one secretary.*

2. Các tiêu chuẩn đối với Thư ký Công ty:

- Là người có hiểu biết về pháp luật. Nắm vững các quy định pháp luật liên quan đến Công ty và thị trường chứng khoán;

- Có trình độ chuyên môn đại học trở lên;

- Am hiểu hoạt động của Công ty;

- Trách nhiệm cao, giao tiếp tốt, có kỹ năng thương thuyết và tạo nên sự đồng thuận;

- Thư ký công ty có thể làm việc kiêm nhiệm nhưng không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán Công ty.

2. *Criteria for Company Secretary:*

- *Be knowledgeable in law. Firmly grasp legal regulations related to the Company and the securities market;*

- *Have university degree or higher;*

- *Understanding the Company's operations;*

- *High responsibility, good communication, negotiation skills;*

- *The company secretary may work for other company, but may not simultaneously work for the current auditing company employed by the company.*

3. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty quy định ở Điều 31 của Điều lệ Công ty bao gồm:

3. *The roles and duties of the Company Secretary as stipulated in Article 31 of the Company's Charter include:*

- Sắp xếp lịch, chương trình làm việc của HĐQT, chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS;

- *Arranging the schedule and agenda of the Board of Directors, preparing the meetings of the Board of Directors and the Board of Supervisors at the request of the Chairman of the Board of Directors and the Head of the Board of Supervisors;*

- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT;

- *Advising on the procedures of meetings of the General Meeting of Shareholders, Board of Directors;*
- Ghi chép các biên bản, nội dung các cuộc họp, làm việc của HĐQT, Chủ tịch HĐQT;
- *Recording minutes, contents of meetings, works of the Board of Directors and the chairman of the Board of Directors;*
- Liên lạc và thu thập phiếu bầu của các thành viên HĐQT; thu thập ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT;
- *Contacting and collecting votes of members of the Board of Directors; gathering written comments from the members of the Board of Directors;*
- Soạn thảo các văn bản, Nghị quyết, của HĐQT; giúp HĐQT, Chủ tịch HĐQT triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT;
- *Drafting documents, resolutions, and the Board of Directors; assisting the Board of Directors, the chairman of the Board of Directors, the chairman, the general director, the director of the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors;*
- Tổng hợp trình HĐQT và Chủ tịch HĐQT các đề nghị, văn bản, tài liệu do Ban điều hành Công ty trình cũng như các văn bản của các cơ quan, đơn vị khác gửi đến HĐQT;
- *Submitting proposals, documents and documents to the Board of Directors and the Chairman of the Board of Directors submitted by the Executive Board as well as documents of other agencies and units to the Board of Directors;*
- Lập sổ theo dõi công văn đi, đến của HĐQT; Bảo quản, lưu giữ hồ sơ, tài liệu của HĐQT và Chủ tịch HĐQT; cung cấp và thông báo cho thành viên của HĐQT và BKS, các đối tượng liên quan về các Nghị quyết, Quyết định, văn bản của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Chủ tịch HĐQT theo quy định của Điều lệ và Quy chế Công ty;
- *Making a book to monitor the documents of the Board of Directors; preserving and archiving files and documents of the Board of Directors and the chairman of the Board of Directors; providing and notifying the members of the Board of Directors and the Board of Supervisors and related parties about Resolutions, Decisions and Documents of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors and the Chairman of the Board of Directors in accordance with the provisions of the Charter and Company Regulations;*

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin, không làm tổn hại đến lợi ích của Công ty và Cổ đông công ty vì bất cứ lý do nào.

The company secretary is responsible for keeping the information confidential, without prejudice to the interests of the Company and the Company's Shareholder for any reason

CHƯƠNG 6 – QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ GIÁM ĐỐC
CHAPTER 6 - PROVISIONS ON OPERATION COORDINATION BETWEEN THE BOARD OF DIRECTORS, THE BOARD OF SUPERVISORS AND DIRECTORS

Điều 53. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Giám đốc

Article 53. Procedures, order of convening, meeting invitation, minutes, announcement of meeting results between Board of Directors, Board of Supervisors and Director

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Điều 35 Quy chế này.

The procedures and order of convening, meeting notice, minutes and announcement of the meeting results between the Board of Directors, the Board of Supervisors and the Director shall be conducted in accordance with procedures and procedures for convening the meeting of the Board of Directors as stipulated in Article 35 of this regulation.

Điều 54. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho BKS

Article 54. Announcing the resolution of the Board of Directors to the Board of Supervisors

Nghị quyết, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Resolutions, minutes of meetings of the Board of Directors after being issued must be sent to the Board of Supervisors at the same time and in the same manner as for the Board of Director's members.

Điều 55. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Giám đốc

Article 55. Announcing the resolution of the Board to the Director

Nghị quyết HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Resolutions of the Board of Directors after being issued must be sent to the Director at the same time and in the same manner as for each member of the Board of Directors.

Điều 56. Các trường hợp Giám đốc và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

Article 56. Cases of Director and Board of Supervisors propose to convene a meeting of Board of Directors and issues that need to be consulted to Board of Directors

(Căn cứ quy định tại Điểm h Khoản 3 Điều 157 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Khoản 3 Điều 33, Khoản 1 Điều 37 Điều lệ công ty)

(Pursuant to the provisions of Point h, Clause 3, Article 157 of Enterprise Law No. 68/2014/QH13, Clause 1 of Article 21 Decree No. 71/2017/ND-CP, Item 3 of Article 33, Item 1 of Article 37 of the Charter of the company)

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT

1. *Proposals to convene a meeting of the Board of Directors*

a. BKS có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- + Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;

- + Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Điều lệ công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - a. *The Board of Supervisor may propose to convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:*
 - + *When deeming that the right to access information and documents related to the operation of the company of the supervisor is not fully implemented in accordance with the current law and the company's charter;*
 - + *When detecting a breach of the law or breach of the charter of the company by the member of the Board of Directors, the Director and the executives of other enterprises after having made a written notice to the Board of Directors in accordance with the provisions of Clause 1 of Article 39 Charter of the company, but the offending person has not stopped the violation or have solutions to overcome the consequences;*
 - b. Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:
 - + Khi xét thấy các quyền của Giám đốc theo quy định tại Điều 33 Điều lệ công ty không được thực thi;
 - + Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - b. *The director may propose to convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:*
 - + *When deeming that the rights of the director as stipulated in Article 35 of the company's charter are not enforced;*
 - + *When detecting a breach of the law or breach of the charter of the company executing another enterprise after having made a written notice to the Board, the person committing the breach has not terminated the breach or have solutions to overcome the consequences;*
2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:
2. *Issues to ask the Board of Directors:*
- a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.
 - a. *Recommend to the Board of Directors about the organizational structure, internal management regulations of the Company, propose measures to improve the operation and management of the Company.*
 - b. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để HĐQT quyết định;
 - b. *Recommend the number and executives of the company that the Company needs to recruit for the Board of Directors to appoint or dismiss according to internal regulations and propose remuneration, salary and other benefits to the Executive Board for the Board to decide;*
 - c. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động

của họ;

- c. *Consult with the Board of Directors to determine the number of employees, the appointment, dismissal, salary, allowances, benefits, and other terms related to their labor contracts;*
- d. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính hàng năm;
- d. *Asking the Board of Directors to approve the detailed business plan for the next fiscal year on the basis of meeting the requirements of the appropriate budget as well as the five-year financial plan;*
- e. Chuẩn bị kế hoạch tài chính dài hạn, hàng năm của Công ty phục vụ hoạt động quản lý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Kế hoạch tài chính cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- e. *Prepare long-term and annual financial plans of the Company for the management of the Company in accordance with the business plan. The financial plan for each financial year must be submitted to the Board of Directors for approval and must include the information specified in the Company's regulations;*
- f. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- f. *Recommend the plan of paying dividends or dealing with losses in business;*
- g. Các nội dung khác có liên quan đến lợi ích của Công ty.
- g. *Other contents related to the interests of the Company.*

Các vấn đề trên phải được gửi văn bản cùng tài liệu có liên quan đến HĐQT ít nhất trước 07 ngày làm việc so với ngày dự định nhận phản hồi bằng văn bản

The above issues must be sent in the same document to the Board of Directors at least 07 working days before the intended date of receipt of the written response.

Điều 57. Báo cáo của Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

Article 57. Report of the Director to the Board on the performance of assigned duties and powers

(Căn cứ quy định tại Phụ lục 4 Thông tư số 155/2015/TT-BTC, Khoản 3 Điều 33 Điều lệ Công ty)

(Pursuant to the provisions in Appendix 4 to Circular 155/2015/TT-BTC, Clause 3, Article 33 of the company's Charter)

1. Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
1. *Report on the performance of the Board of Directors and General Meeting of Shareholders, the business plan and investment plan of the Company has been approved by the Board and the General Meeting of Shareholders;*
2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
2. *Quarterly and annual reports on the financial situation, business and production situation of the Company;*
3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;
3. *Report on improvements in organizational structure, policies, management;*
4. Báo cáo hàng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;
4. *Annual reports on the implementation of environmental, community and labor obligations;*

5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;
5. Report on the implementation of the contents authorized by the Board and the General Meeting of Shareholders;
6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.
6. Report other issues as required by the Board.

Điều 58. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc

Article 58. Review the implementation of resolutions and other matters of authorization of the Board to the Director

Căn cứ vào báo cáo của Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 51 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Giám đốc.

Based on the report of the Director on the performance of assigned tasks and powers as stipulated in Article 51 of this Regulation, the Board of Directors will review the results of the implementation of resolutions and other matters authorized by the Board with the director.

Điều 59. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

Article 59. The issues which the Directors must report, provide information and ways to notify to the Board of Directors, the Board of Supervisors.

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Điều 33, Khoản 3 Điều 39, Điều 42 Điều lệ công ty)

(Pursuant to Clause 3, Article 24 of Decree No. 71/2017/ND-CP, Article 33, Clause 3, Article 42 of the company's Charter)

1. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT
1. The issues which the Directors must report, provide information and ways to notify to the Board of Directors.
 - a. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty, Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn mười (10) ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
a. When proposing measures to improve the Company's operation and management, the Director shall send to the Board of Directors as soon as possible, but not less than ten (10) working days prior to such date, which shall be decided;
 - b. Khi chuẩn bị kế hoạch tài chính dài hạn, hàng năm và hàng quý (nếu có) của Công ty phục vụ hoạt động quản lý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Kế hoạch tài chính cho từng năm tài chính phải được Giám đốc trình để HĐQT thông qua;
b. When preparing the long-term, annual and quarterly financial plans (if any) of the Company in service of the management of the Company in accordance with the business plan. The financial plan for each financial year must be submitted by the Director to the Board for approval;
 - c. Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp;
c. The director must plan for the board to deal with issues relating to the recruitment, retrenchment, salary to employees and business executive;

- d. Giám đốc phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;
 - d. *The Director must plan for the Board to deal with issues relating to the Company's relationship with trade unions in accordance with the best standards, practices and management policies, practices and policies in the company's charter, the company's regulations and the current law;*
 - e. Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;
 - e. *The Director is obliged to inform the Board of Directors of the transactions between the Company, its subsidiaries and the Company which is held by WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY with the same member or with related persons. to that member in accordance with the law.*
 - f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định.
 - f. *Other items that need to be consulted by the Board of Directors must be sent at least seven (07) working days before the date of such content to be decided.*
2. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS
2. *The issues which the Directors must report, provide information and ways to notify to the Board of Supervisors.*
- a. Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với BKS nhằm đảm bảo BKS thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
 - a. *The Director is responsible for assisting and coordinating with the Board of Supervisors to ensure that the Board of Supervisors performs its responsibilities and obligations in accordance with the law and the Charter of the company.*
 - b. Báo cáo của Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
 - b. *Report of the Director to the Board of Directors or other documents issued by the company is sent to the Board of Supervisors at the same time and in the same manner as for the Board of Directors.*
 - c. HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của BKS.
 - c. *The Board of Directors, Board's members, directors and managers of other enterprises must provide full, accurate and timely information and documents on the management, operation and business activities of the company upon request by the Board of Supervisors.*

Điều 60. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

Article 60. Coordinate control, administration and supervision activities among the members of the Board of Directors, Supervisors and Directors in the specific tasks of the above members.

(Căn cứ quy định tại Điều 165, Điều 166 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Khoản 1 Điều 21,

Điều 22, Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Điều 37, Điều 39 Điều lệ Công ty)

(Pursuant to the provisions of Article 165 and Article 166 of the Law on Enterprises No. 68/2014/QH13, Clause 1 of Article 21, Article 22, Clause 2 of Article 23 of Decree No. 71/2017/ND-CP, Article 37 and Article 39 of the company's charter)

1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT: BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:
 1. *Coordination between the Board of Supervisors and the Board of Directors: The Board of Supervisors has the role of supervising, coordinating, advising and communicating adequately, promptly and accurately. The details are as follows:*
 - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
 - a. *Regularly inform the Board of Directors about the results of operations, consult with the Board before submitting the report, conclusion and recommendation to the General Meeting of Shareholders;*
 - b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu cả Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;
 - b. *At the meetings of the Board of Supervisors, the Board of Supervisors may request members of the Board of Directors (at the same time request the Director, internal audit members (if any) and independent auditors) to attend and answer issues that supervisors are concerned;*
 - c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
 - c. *Regular inspections of the Board of Supervisors must have written conclusions (no later than fifteen (10) working days after the date of closure) to the Board of Directors to provide additional basis to help the Board of Directors in management of the Company. Depending on the level and results of the above inspection, the Board of Supervisors should discuss with the Board of Directors, Directors before reporting to the General Meeting of Shareholders. In case of disagreement, the Chairman of the Board of Supervisors shall have the right to report in the minutes and report to the nearest General Meeting of Shareholders;*
 - d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - d. *In cases where the Board of Supervisors detects breaches of the law or breaches the Charter of the Company, members of the Board of Supervisors shall notify in writing to the Board within forty eight (48) hours, which requires the violator must stop the violation and take remedial measures;*
 - e. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;

- e. *The Supervisors are obliged to inform the Board of Directors of the transactions between the Company, its subsidiaries and the Company which is held by WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY with the same member or with related persons. to that member in accordance with the law.*
 - f. *Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười (10) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;*
 - f. *For recommendations related to the Company's financial and operating situation, the Board of Supervisors must send the documents and related documents at least ten (10) working days prior to the intended date of receiving the feedback;*
 - g. *Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định.*
 - g. *The proposals to the Board of Directors must be sent at least seven (07) working days before the date of such content to be decided.*
2. *Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc: BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.*
2. *Coordination between the Board of Supervisors and Directors: The Board of Supervisor shall have the function of checking and monitoring.*
- a. *Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;*
 - a. *At the meetings of the Board of Supervisors, the Board of Supervisors may request the Director (at the same time request the members of the Board of Directors, internal audit members (if any) and independent auditors) to attend and respond. issues that supervisors are concerned;*
 - b. *Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của Giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản với Giám đốc trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;*
 - b. *In cases where the Board of Supervisors detects breaches of the law or breaches the Charter of the Director, the Board of Supervisors shall notify in writing to the Board within forty eight (48) hours, which requires the violator must stop the violation and take remedial measures;*
 - c. *BKS có quyền yêu cầu Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;*
 - c. *Supervisors have the right to request the Director to facilitate access to records and documents relating to the business activities of the Company at the Head Office or the location where the records are kept;*
 - d. *Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.*
 - d. *For information and documents on the management and administration of business activities and reports on business activities, financial statements and written requests of the Supervisory Board, the written requests must be sent to the Company at least forty eight (48) hours worked compared to the intended time of receipt. The Supervisory Board is not used the information that has not been disclosed to the company or disclose it to others for the purpose of carrying*

out related transactions.

- e. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của BKS phải được gửi đến Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
 - e. *Recommendations on measures to amend, supplement, improve the organizational structure of management, supervision and management of the company's business operations must be sent to the Supervisory Board at least seven [07] working days in advance compared to the intended date of receipt of the response.*
3. Phối hợp hoạt động giữa Giám đốc và HĐQT: Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.
3. *Coordination between the Director and the Board: The Director is responsible for managing the Company's activities, ensuring that the Company operates continuously and efficiently.*
- a. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
 - a. *The director is responsible to the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors for the performance of assigned tasks and powers and must report to these agencies upon request.*
 - b. Giám đốc chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung phối hợp hoạt động và báo cáo theo quy định tại khoản 1 điều 59 Quy chế này.
 - b. *The director shall be responsible for the implementation of the contents of the coordination of activities and reports as provided for in Clause 1, Article 59 of this Regulation.*
 - c. Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ... nhưng phải báo cáo bằng văn bản cho HĐQT trong thời gian sớm nhất có thể và chịu trách nhiệm trước HĐQT và Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các quyết định đó.
 - c. *The director shall have the right to decide on measures beyond his/her competence in case of emergency such as natural calamities, enemy sabotage, fires, unexpected incidents ... but shall have to report in writing to the Board of Directors in the time as soon as possible and be responsible to the Board of Directors and the nearest General Meeting of Shareholders about the decisions.*
 - d. Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến của mình đối với các nội dung chỉ đạo của HĐQT nếu nhận định rằng các nội dung này không đúng pháp luật, Điều lệ, quy chế Công ty hoặc gây tổn hại đến Công ty và quyền lợi của cổ đông. Trong trường hợp này, Giám đốc phải có báo cáo giải trình ngay với HĐQT và BKS bằng văn bản.
 - d. *The director has the right to refuse to execute and to reserve his/her opinion on the contents of the direction of the Board of Directors if it is determined that such contents are not in accordance with the law, the Company's Charter or Regulation or causing harms to the Company and the interests of shareholders. In this case, the Director must report in writing immediately to the Board of Directors and the Supervisory Board.*
 - e. Trường hợp Giám đốc không trực tiếp điều hành Công ty do đi công tác nước ngoài, nghỉ phép hàng năm hoặc lý do khác từ 07 ngày làm việc trở lên thì phải được Chủ tịch HĐQT phê duyệt và Giám đốc phải ủy quyền cho một thành viên trong Ban điều hành thay thế trong thời gian không trực tiếp điều hành Công ty
 - e. *In case the Director does not directly manage the company due to working abroad, annual*

leave or other reasons, it must be approved by the Chairman of the Board of Directors and the Director must authorize one Member of the Board of Executives during indirect management period of the Company

CHƯƠNG 7 – QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

CHAPTER 7 - REGULATIONS ON ANNUAL ASSESSMENT FOR REWARDS AND DISCIPLINARY ACTIVITIES FOR THE BOARD OF DIRECTOR, SUPERVISORS, DIRECTORS AND OTHER BUSINESS EXECUTIVES

Điều 61. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác

Article 61. Provisions on the performance of members of the Board of Directors, Supervisors, Directors and other executives

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác.
1. The Board of Directors is responsible for developing performance standards for all members of Board of Directors, Directors and other executives.
2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....
2. Performance evaluation criteria must be in harmony with the interests of business executives and the long-term interests of the Company and its shareholders. The financial and non-financial indicators used in the evaluation are deliberately and decisively decided by the Board from time to time. In particular, non-financial indicators can be mentioned as: stakeholder interests, performance, progress and improvements, etc.
3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.
3. Each year, based on the functions and tasks assigned and the evaluation criteria established / the results achieved, the Board conducts an assessment of the Board members' performance.
4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.
4. The assessment of the performance of supervisors is conducted in the manner described in the Board of Supervisor's organizational structure and activities.
5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.
5. Other operators' performance evaluations comply with internal regulations or may be based on self-regulatory performance assessment in writhing of these executives.

Điều 62. Khen thưởng

Article 62. Bonus

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 61 của Quy chế này.
1. The Board of Directors is responsible for developing a reward system. Commendation is based on results of performance evaluation in Article 61 of this Regulation.
2. Đối tượng: các cá nhân theo chế độ khen thưởng do HĐQT quy định.

2. *Object: Individuals are rewarded by the Board of Directors in line with regulation.*
3. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. *Forms of reward: in cash, in shares (issue shares under the option to employees in the company) or other forms established by the Board of Directors. The forms of reward will be approved by the Board, in case of exceeding authority will be submitted to the General Meeting of Shareholders for approval.*
4. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
4. *Reward for members of the Board of Directors, supervisors will be decided by the General Meeting of Shareholders.*
5. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp khác: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
5. *For other executives: The reward fund shall be deducted from the reward and welfare fund of the company and other lawful sources. The reward is based on actual annual business results, the director will propose the Board of Directors to approve, the case beyond the authority will be submitted to the General Meeting of Shareholders for approval.*

Điều 63. Kỷ luật

Article 63. Discipline

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
1. *The Board of Directors is responsible for developing the discipline system based on the nature and extent of the violation. Discipline must be the highest form of removal, dismissal.*
2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
2. *The Members of the Board of Directors, Supervisors and other business executives who fail to fulfill their duties as compared with the requirements of honesty, diligence and prudence shall be personally liable for damages caused by them.*
3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
3. *The members of the Board of Supervisors, Supervisors and executives of other enterprises, when performing their duties, commit acts of violating the law provisions or the Company's regulations, shall, depending on the seriousness of their violations, be disciplined. committing administrative violations or examining for penal liability according to the provisions of law and the company' charters. In case of damage to the interests of the Company, shareholders or other persons shall pay compensation in accordance with the law.*

CHƯƠNG 8 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHAPTER 8 - AMENDING REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE

Điều 64. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty

Article 64. Amendments and Modifications to the Regulations on Corporate Governance

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy định này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.
1. The amendment or supplementation of this Regulation must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật thay thế/bổ sung những nội dung trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.
2. In cases where there are provisions of law related to the activities of companies not mentioned in this Regulation or in cases where there are new provisions of law are varied to the provisions of this Regulation, then the provisions of the law are automatically applied and adjusted the company's operations.

CHƯƠNG 9 - NGÀY HIỆU LỰC

CHAPTER 9 - EFFECTIVE DATE

Điều 65. Ngày hiệu lực

Article 65. Effective date

1. Quy chế này gồm 09 chương 65 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây nhất trí thông qua ngày 26 tháng 06 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.
1. This regulation consists of 09 chapters of 65 articles which is approved by General Meeting of Shareholders of WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY on 26/06/2018 and jointly approved the effectiveness of full text of this regulation.
2. Quy định tại Khoản 3 Điều 27 Quy chế này có hiệu lực sau ngày 01/08/2019.
2. The provisions of Clause 3, Article 27 of this Regulation take effect after August 01, 2019.
3. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. This regulation is unique and official of the company.
4. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.
4. The copies or excerpts of the Regulations on Management must be signed by the Chairman of the Board of Directors.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
BY THE AUTHORIZATION
OF THE BOARD OF DIRECTOR
CHAIRMAN

Nguyễn Thành Nam